

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim San

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 69 Tôn Đức Th, phường Trần Nguyên H, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Minh S, sinh năm 1973; nơi cư trú: Gr str 19.12689 B, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:

Chị và anh Hoàng Minh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên H, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống dẫn đến không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Đến thời gian gần đây thì chị và anh S đã sống ly thân, chị sống tại thành phố Hải Phòng, Việt Nam; còn anh S thì sang Cộng hòa Liên bang Đức sinh sống. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh chị không thể giải quyết. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa chị và anh S đã trầm trọng,

không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 15/02/2008. Hiện cháu H đang ở cùng bà nội là bà Nguyễn Thị T tại phường Đằng Gi, quận Ngô Qu, thành phố Hải Phòng. Chị đề nghị giao cháu H cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng và đón cháu ra nước ngoài sinh sống cùng anh do chị hiện nay không có công việc và thu nhập không ổn định, không đủ điều kiện để nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh S sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong văn bản trình bày ý kiến của bị đơn gửi cho Tòa án, anh Hoàng Minh S trình bày:

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị D. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D. Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 15/02/2008. Hiện cháu H đang ở cùng bà nội là bà Nguyễn Thị Tâm tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh nhận nuôi cháu H và có nguyện vọng đón cháu ra nước ngoài để chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, anh và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đơn của anh Hoàng Minh S được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Đức.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị D và bị đơn anh Hoàng Minh S vắng mặt nhưng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Hoàng Minh S. Nguyên đơn, chị D hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn anh S hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị D và bị đơn anh S đều vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều

228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên H, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Đến thời gian gần đây thì anh chị đã sống ly thân, chị D sống tại thành phố Hải Phòng, Việt Nam; còn anh S thì sang Cộng hòa Liên bang Đức sinh sống. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, anh chị xác định tình cảm không còn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D.

[4] Về con chung: Chị D và anh S có 01 con chung, là cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 15/02/2008. Anh chị thống nhất giao cháu H cho anh S nuôi dưỡng và cho cháu sang nước ngoài sinh sống. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, cháu H hiện được bà nội chăm sóc phát triển bình thường về tinh thần và thể chất; chị D không có công việc, thu nhập không ổn định nên không đảm bảo điều kiện để nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu H cho anh S nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Chị D và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị D và anh S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D được ly hôn với anh Hoàng Minh S.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 15/02/2008 cho anh Hoàng Minh S tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh S tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị D và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số **0018856 ngày 08 tháng 4 năm 2021** tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Hoàng Minh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Trần Nguyên H, quận Lê Ch, TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

